

*Dịch vụ tư vấn Hỗ trợ tăng cường bối
cảnh tài chính xanh*

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH TÀI CHÍNH XANH TẠI VIỆT NAM

THÁNG 11/2024



DEPOCEN
better informed, better decisions

Development and
Policies Research
Center



Climate Transition Ltd

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được thực hiện bởi liên danh gồm Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phát triển (DEPOCEN) và Climate Transition Ltd. Mặc dù mọi nỗ lực đã được thực hiện để đảm bảo độ chính xác và tính đầy đủ của thông tin được trình bày, các tác giả và những người đóng góp không đưa ra bất kỳ tuyên bố hoặc bảo đảm nào, dù là rõ ràng hay ngụ ý, về độ chính xác, độ tin cậy hay tính đầy đủ của báo cáo này. Nội dung của báo cáo này dựa trên dữ liệu, phân tích và các thực tiễn tốt nhất có sẵn tại thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên, các sự kiện và thay đổi trong hoàn cảnh có thể ảnh hưởng đến tính hợp lệ của một số phát hiện hoặc khuyến nghị.

Các quan điểm và ý kiến được thể hiện trong báo cáo này là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh chính sách hoặc quan điểm chính thức của Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Đông Nam Á (ETP), UNOPS, Bộ Tài chính, hoặc bất kỳ tổ chức nào khác được đề cập trong báo cáo này. Các tác giả và những người đóng góp không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hay mất mát trực tiếp, gián tiếp hoặc hậu quả nào phát sinh từ việc sử dụng hoặc tin cậy vào thông tin có trong báo cáo này..

Lời cảm ơn

Báo cáo này được phát triển trong phạm vi Hỗ trợ kỹ thuật “Dịch vụ tư vấn hỗ trợ tăng cường bối cảnh tài chính xanh”, với sự tài trợ hào phóng bởi Đối tác chuyển dịch năng lượng Đông Nam Á (ETP)/UNOPS.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến ETP/UNOPS và Bộ Tài chính (MOF) vì sự hỗ trợ quý báu và liên tục và xuyên suốt trong quá trình thực hiện báo cáo. Chúng tôi xin cảm ơn các đơn vị sau của Bộ Tài chính đã tư vấn, dành thời gian và hướng dẫn trong suốt quá trình thực hiện: i) Cục Hợp tác Quốc tế, ii) Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, iii) Cục Tài chính Ngân hàng và Tài chính, iv) Cục Chính sách Thuế và Thanh tra Phí và Lệ phí, v) Viện Kinh tế Tài chính Quốc gia, và vi) Cục Quản lý Bảo hiểm.

Chúng tôi đặc biệt cảm ơn các đội ngũ tại DEPOCEN và Climate Transition Ltd. vì những nỗ lực tận tâm trong việc chuẩn bị báo cáo này. Nếu không có sự cam kết và chuyên môn của các bạn, công việc này sẽ không thể hoàn thành.

Tóm tắt nội dung chính

Thế giới đang đối mặt với những thách thức ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu. Phát thải khí nhà kính (GHG) tiếp tục gia tăng, với mức tăng 1,1% trong năm 2023, thiết lập mức cao kỷ lục mới. Trong khi đó, nhiệt độ toàn cầu đã đạt mức cao hơn 1,48°C so với mức trước công nghiệp, nhấn mạnh sự cần thiết phải hành động quyết liệt đối với biến đổi khí hậu. Hiệp định Paris nhấn mạnh cần hạn chế mức tăng nhiệt độ toàn cầu dưới 2°C, với nỗ lực hạn chế nó ở mức 1,5°C để tránh những hậu quả tồi tệ nhất. Để đạt được mục tiêu nhiệt độ của Paris, cần có một sự gia tăng mạnh mẽ trong nguồn vốn – ước tính cần khoảng 4,84 nghìn tỷ USD mỗi năm từ 2024 đến 2030. Đây chính là nơi tài chính xanh đóng vai trò quan trọng.

Tài chính xanh, như được định nghĩa trong báo cáo này, là việc chuyển nguồn vốn tư nhân vào các ngành công nghiệp xanh và phát triển bền vững, bao gồm các công cụ như trái phiếu xanh, tín dụng xanh, bảo hiểm xanh và cổ phiếu xanh. Tài chính xanh bao trùm nhiều hoạt động phát triển bền vững, với các lĩnh vực ưu tiên bao gồm năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng, các tòa nhà xanh, thu giữ và lưu trữ carbon, kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm, quản lý đất đai bền vững, giao thông, nước và bảo vệ môi trường. Hiện tại, thị trường tài chính xanh toàn cầu đang có đà tăng trưởng mạnh mẽ. Ví dụ, phát hành trái phiếu xanh đã đạt 872 tỷ USD trong năm 2023, tăng 3% so với năm trước, nâng tổng phát hành lên hơn 4 nghìn tỷ USD kể từ năm 2018.

Đối với Việt Nam, một quốc gia vừa dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu, vừa có đóng góp vào biến đổi khí hậu, việc tăng tốc tài chính xanh là vô cùng quan trọng. Lượng khí thải của Việt Nam đã đạt 344 triệu tấn CO₂eq vào năm 2022 và dự báo sẽ tăng lên 515 triệu tấn CO₂eq vào năm 2030. Đường đi này làm nổi bật sự cấp bách trong việc tuân thủ các mục tiêu nhiệt độ của Hiệp định Paris và thúc đẩy các lộ trình chuyển đổi toàn cầu về phát thải ròng bằng không – một cam kết mà Việt Nam đã chính thức thông qua. Quốc gia này đã xây dựng nền tảng cho tài chính xanh thông qua Chiến lược Tăng trưởng Xanh Quốc gia (2014–2020) (Quyết định số 1393/QĐ-TTg). Khung chiến lược này đã được cập nhật với Chiến lược Tăng trưởng Xanh Quốc gia cho giai đoạn 2021–2030 (Quyết định số 1658/QĐ-TTg), với tầm nhìn đến năm 2050. Những chiến lược này ưu tiên việc tích hợp tài chính xanh vào quy hoạch kinh tế.

Tuy nhiên, Việt Nam đối mặt với những thách thức tương tự như các quốc gia đang phát triển khác, bao gồm khoảng cách trong các khung pháp lý đồng bộ, nguồn vốn hạn chế, thiếu hụt chuyên môn, và nhận thức về tài chính xanh còn thấp, đặc biệt là trong việc đánh giá rủi ro môi trường và xã hội. Những vấn đề này làm suy giảm niềm tin của nhà đầu tư và kìm hãm sự phát triển của thị trường tài chính xanh. Ngoài những thách thức nội địa, các nhà tài trợ còn gặp phải những vấn đề hệ thống rộng lớn hơn, chẳng hạn như khó khăn trong việc tính toán ngoại tác môi trường trong quyết định tài chính và sự thiếu khớp giữa thời gian của các dự án xanh dài hạn, khi mà nhiều nhà đầu tư ưu tiên lợi nhuận ngắn hạn. Các bất đối xứng thông tin, do các điều khoản và tiêu chuẩn thị trường không thống nhất, càng làm trầm trọng thêm tình hình bằng cách cản trở việc đo lường chính xác dòng tiền tài

chính xanh hiện tại và tác động của chúng. Thiếu sự minh bạch này càng làm giảm khả năng thu hút đầu tư, vì nó dẫn đến phân tích không đầy đủ và hiểu biết mơ hồ về tiềm năng thực sự của tài chính xanh. Việc vượt qua những rào cản này là cần thiết để khai thác sức mạnh của tài chính xanh, đảm bảo Việt Nam tuân thủ các mục tiêu khí hậu toàn cầu và thúc đẩy phát triển bền vững.

Nhận thấy vai trò quan trọng của tài chính xanh trong việc thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam, báo cáo này xem xét tình trạng và phạm vi tài chính xanh tại quốc gia này. Nó khảo sát các nỗ lực của chính phủ trong việc phát triển các thị trường tài chính xanh, sự tương tác giữa điều kiện vĩ mô và sự phát triển của tài chính xanh, và các công cụ và cơ chế tài chính xanh đang được áp dụng. Báo cáo cũng tích hợp các thực tiễn tốt nhất quốc tế trong khi xem xét bối cảnh địa phương. Mục tiêu của báo cáo là hỗ trợ việc mở rộng tài chính xanh bằng cách cung cấp cho các tác nhân thị trường và các nhà hoạch định chính sách một cái nhìn toàn diện về tình hình hiện tại, kèm theo các khuyến nghị có thể hành động để điều chỉnh ngành tài chính xanh của Việt Nam phù hợp với các xu hướng toàn cầu.

Báo cáo này tập trung cụ thể vào các sản phẩm tài chính xanh và các nhiệm vụ dưới quyền quản lý của Bộ Tài chính (MOF). Vào ngày 15 tháng 8 năm 2024, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1934/QĐ-BTC, quy định Kế hoạch Hành động triển khai Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh (2021–2030). Kế hoạch hành động này nêu ra các nhiệm vụ nhằm phát triển thị trường tài chính xanh. Trong số những nhiệm vụ này, ngày càng có sự nhấn mạnh vào việc thúc đẩy các công cụ như trái phiếu xanh, bảo hiểm xanh, các công cụ thuế điều chỉnh carbon, các ưu đãi tài chính và thị trường carbon..

Dựa trên những lĩnh vực mà sự hỗ trợ nghiên cứu hiện còn thiếu, những quan điểm cần được làm mới và dựa trên các cuộc tham vấn với các bên liên quan trong Bộ Tài chính, báo cáo này không cung cấp một cái nhìn toàn diện về toàn bộ bối cảnh tài chính xanh của Việt Nam và nhằm bao quát các lĩnh vực chính sau:

- i. Trái phiếu xanh
- ii. Chỉ số xanh
- iii. Bảo hiểm xanh
- iv. Quỹ xanh
- v. Công bố bắt buộc về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG)
- vi. Các ưu đãi tài chính xanh và các biện pháp ngăn chặn nhằm thúc đẩy phát triển bền vững

Báo cáo cung cấp một phân tích tổng quát về tài chính xanh trong bối cảnh biến đổi khí hậu và các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường, nước và giao thông, nhận diện vai trò của tài chính xanh trong việc huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh tổng thể. Ngoài ra, báo cáo cũng đưa ra các khuyến nghị và phân tích chi tiết đặc biệt cho ngành năng lượng. Sự chú trọng này xuất phát từ nhu cầu cấp bách phải huy động nguồn lực tài chính lớn cho chuyển đổi năng lượng, với ước tính khoảng 134,7 tỷ USD đến năm 2030 và từ 399,2 đến 523,1 tỷ USD trong giai đoạn từ 2031 đến 2050. Các sáng

kiến tài chính xanh là rất quan trọng để thúc đẩy ngành năng lượng của Việt Nam, nhưng các cải cách là cần thiết để tạo điều kiện cho sự tiến bộ.

Một số phát hiện chính bao gồm:

1. Tình hình kinh tế vĩ mô tại Việt Nam ảnh hưởng đến tài chính xanh và hiện trạng:

- Tình hình kinh tế vĩ mô hiện tại ở Việt Nam, bao gồm tăng trưởng GDP, đầu tư từ khu vực tư nhân và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cùng với nguồn thu ổn định từ trong nước, tạo ra một môi trường đầu tư khá hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Tuy nhiên, vẫn có một số lo ngại, đặc biệt là sự tăng trưởng chậm lại trong các khoản đầu tư công cho các dự án hạ tầng xanh quy mô lớn. Ví dụ, trong lĩnh vực năng lượng, các tiện ích công cộng như EVN thường thiếu khả năng tài chính để đầu tư vào cơ sở hạ tầng xanh hoặc mua năng lượng tái tạo. Vấn đề này bắt nguồn từ những tổn thất kéo dài, khoản nợ tích lũy lớn và vốn chủ sở hữu giảm sút.
- Các dự án xanh thường có thời gian đầu tư dài (lên đến 20 năm) và chi phí vốn cao, trong khi các nguồn tín dụng hiện có thường chỉ cung cấp tài trợ ngắn đến trung hạn. Sự không phù hợp này hạn chế dòng vốn vào các sáng kiến xanh và ảnh hưởng đến khả năng tài trợ của dự án, làm phức tạp dòng tiền và gia tăng rủi ro nhận thức. Những vấn đề như điều kiện thương mại hạn chế, khả năng tín dụng của các đối tác dự án hạn chế, và các quy trình cấp phép kéo dài làm chậm quá trình triển khai các dự án xanh mới.
- Do đó, các công cụ tài chính sáng tạo là cần thiết để thu hút sự hỗ trợ của khu vực tư nhân và quốc tế, với tài chính xanh đóng vai trò chủ chốt trong quá trình này.

2. Hệ thống tài chính xanh và các sáng kiến tại Việt Nam

- Quản trị tài chính xanh của Việt Nam đã phát triển thông qua một khuôn khổ chiến lược và pháp lý toàn diện, bắt đầu từ Chiến lược Tăng trưởng Xanh Quốc gia (2014–2020) và được cập nhật cho giai đoạn 2021–2030, nhấn mạnh việc tích hợp tài chính xanh vào kế hoạch kinh tế.
- Các cơ quan chính phủ khác nhau, như Bộ Tài chính (MOF) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV), dẫn dắt sự phát triển tài chính xanh thông qua các chính sách, ưu đãi tài chính và cơ chế thị trường. Bộ Tài chính tập trung vào việc cải thiện các chính sách tài khóa, huy động nguồn lực và phát triển các thị trường tài chính xanh, bao gồm trái phiếu xanh và thị trường carbon. Các nỗ lực thúc đẩy tài chính xanh bao gồm phát triển chính sách, huy động nguồn lực, nâng cao năng lực và hợp tác quốc tế.
- Từ kinh nghiệm quốc tế, việc mở rộng tài chính xanh đòi hỏi nỗ lực phối hợp, đa chiều từ chính phủ, doanh nghiệp và cá nhân, vì các công nghệ và ngành công nghiệp xanh đòi hỏi các nguồn tài trợ đa dạng. Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra khuôn khổ pháp lý, cung cấp các ưu đãi chính sách và huy động các khoản đầu tư công để giảm rủi ro và thu hút vốn tư nhân. Các ngân hàng trung ương và cơ quan quản lý hỗ trợ tài chính xanh thông qua các biện pháp như đánh giá rủi ro khí hậu và phát hành trái phiếu xanh. Các nhà đầu tư tư nhân, mặc dù nhạy cảm với chi phí, đóng vai trò then chốt, và sự tham gia của khu vực công có thể kích

thích đầu tư tư nhân đáng kể. Các ngân hàng thương mại và ngân hàng phát triển đóng vai trò trung gian, cung cấp các khoản vay xanh và tài chính pha trộn để giảm rủi ro cho các dự án. Các nhà đầu tư tổ chức, bao gồm quỹ hưu trí, ngày càng chú trọng vào tài sản ESG nhưng cần các khuôn khổ chính sách mạnh mẽ để chuyển hướng đầu tư sang tài chính xanh. Cuối cùng, các tổ chức tài chính quốc tế và tổ chức đa quốc gia cung cấp các khoản vay ưu đãi, hỗ trợ kỹ thuật và các thực tiễn tốt nhất toàn cầu để thúc đẩy tính nhất quán và minh bạch trong các thị trường tài chính xanh.

- Đối với Việt Nam, chúng tôi nhấn mạnh rằng vai trò lãnh đạo và phối hợp hiệu quả của chính phủ là rất quan trọng trong việc loại bỏ các rào cản phát triển tài chính xanh. Bộ Tài chính nên hợp tác với các bên liên quan quan trọng khác, bao gồm Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, để xóa bỏ các rào cản tài chính xanh trong các ngành. Sự tham gia của các tổ chức tài chính, nhà đầu tư tổ chức, các tổ chức quốc tế, các tổ chức đa quốc gia và khu vực tư nhân cũng rất quan trọng để tạo ra một sân chơi công bằng cho tài chính xanh, từ đó khuyến khích đầu tư.

3. Ứng dụng và khuyến nghị các công cụ tài chính xanh tại Việt Nam

- Phát triển và mở rộng một loạt các công cụ tài chính xanh sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư đa dạng. Sự đa dạng hóa này sẽ mở rộng khả năng tiếp cận tài chính xanh đối với các doanh nghiệp và ngành nghề khác nhau. Tuy nhiên, các ưu điểm và nhược điểm của từng công cụ cần được xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo thực hiện hiệu quả.

i. Trái phiếu xanh:

- Một rào cản lớn đối với sự phát triển của thị trường trái phiếu xanh là sự thiếu hụt độ sâu thị trường, với một cơ sở nhà đầu tư hạn chế, đặc biệt là trong nhóm nhà đầu tư tổ chức, những người chưa quen với trái phiếu xanh. Ngoài ra, thanh khoản thấp, thiếu khuôn khổ pháp lý rõ ràng và chi phí phát hành cao khiến các nhà tham gia tiềm năng ngần ngại. Việc thiếu các định nghĩa chuẩn hóa và quy trình xác minh cũng tạo ra mối lo ngại về "greenwashing", làm suy yếu niềm tin của nhà đầu tư.
- Để vượt qua những rào cản này, các khuyến nghị bao gồm tăng cường nhận thức của nhà đầu tư, mở rộng các quan hệ đối tác công tư, tăng tính thanh khoản thông qua việc cải thiện thị trường thứ cấp và đơn giản hóa quy định để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, phát triển một nguồn cung dự án xanh đủ mạnh và cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các tổ chức phát hành là rất quan trọng để mở rộng thị trường.

ii. Chỉ số xanh:

- Sự phát triển của các chỉ số xanh ở Việt Nam, như Chỉ số Phát triển Bền vững Việt Nam (VNSI), mang lại cả rào cản và cơ hội. Một mặt, đất nước đối mặt với những thách thức như việc tiết lộ dữ liệu ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị) từ các công ty còn hạn chế, thiếu các thực hành báo cáo chuẩn hóa và mức độ nhận thức của nhà đầu tư về đầu tư bền vững còn thấp. Ngoài ra, việc thiếu các phương pháp xây dựng chỉ số vững mạnh cũng kìm hãm sự phát triển và ảnh hưởng của các chỉ số xanh.
- Cơ hội có thể đến từ việc tận dụng chuyên môn quốc tế, đặc biệt từ các thị trường phát triển, để cải thiện hệ thống đánh giá xanh của Việt Nam. Hợp tác với các tổ chức chỉ số quốc tế có thể giới thiệu các thực tiễn tốt nhất, trong khi việc tăng cường

việc tiết lộ dữ liệu ESG có thể nâng cao độ tin cậy và tính liên quan của các chỉ số xanh. Các nhà đầu tư tổ chức, bao gồm các quỹ bảo hiểm xã hội và các công ty quản lý tài sản bảo hiểm, có thể đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đầu tư xanh thông qua việc tích hợp các chỉ số xanh vào danh mục đầu tư của họ. Hơn nữa, việc phát triển một loạt các sản phẩm đầu tư xanh đa dạng phù hợp với nhu cầu của thị trường Việt Nam, chẳng hạn như quỹ theo chủ đề và tài khoản quản lý riêng biệt (SMAs), sẽ làm sâu sắc hơn sự tham gia của thị trường vào tính bền vững và mở rộng phạm vi tài chính xanh.

iii. **Bảo hiểm xanh:**

- Thị trường bảo hiểm ở Việt Nam, bao gồm bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ và các dịch vụ phụ trợ, đã đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước, hỗ trợ sự ổn định kinh tế vĩ mô, bổ sung cho các chính sách phúc lợi xã hội và thúc đẩy niềm tin của nhà đầu tư. Mặc dù có sự tăng trưởng ổn định về tổng tài sản, với mức tăng trưởng đáng chú ý là 11,12% trong năm 2023, lĩnh vực bảo hiểm xanh vẫn chưa phát triển, bị hạn chế bởi sự nhận thức và sự công nhận về bảo hiểm bảo vệ môi trường còn thấp. Mặc dù một số công ty đã cung cấp sản phẩm bảo hiểm cho năng lượng tái tạo, trách nhiệm môi trường và xây dựng xanh, nhưng thiếu một khuôn khổ pháp lý toàn diện, sản phẩm bảo hiểm hạn chế và tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm thấp đang cản trở sự mở rộng của thị trường.
- Cơ hội tồn tại, đặc biệt là trong bảo hiểm xanh cho các lĩnh vực như xe điện, khi thị trường xe điện Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng mạnh mẽ vào năm 2028. Các sáng kiến của chính phủ, chẳng hạn như chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia, cung cấp cơ sở để thúc đẩy bảo hiểm xanh. Tuy nhiên, cần có các can thiệp chính sách bổ sung, bao gồm bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm bắt buộc đối với các ngành có rủi ro cao, tiêu chuẩn đánh giá rủi ro rõ ràng và các cơ chế chia sẻ rủi ro công-tư. Bên cạnh đó, các ưu đãi như lợi ích thuế cho các công ty bảo hiểm quản lý rủi ro khí hậu và các hình phạt đối với các khoản đầu tư vào nhiên liệu hóa thạch có thể giúp điều chỉnh lĩnh vực bảo hiểm theo các mục tiêu khí hậu quốc gia, thúc đẩy sự phát triển của các sản phẩm bảo hiểm xanh.

iv. **Quỹ xanh**

- Việc phát triển các quỹ xanh đã gặp phải nhiều thách thức; thiếu một khuôn khổ pháp lý rõ ràng và các nguồn doanh thu đa dạng đã làm giảm hiệu quả của các quỹ xanh hiện tại như Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam (VEPF). Sự phụ thuộc vào các kênh tài chính hạn chế, chẳng hạn như các khoản cấp ngân sách nhà nước và các khoản phạt môi trường, đã hạn chế khả năng mở rộng tác động của quỹ, đặc biệt là trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Ngoài ra, việc thiếu một cấu trúc hoàn thiện cho quỹ cũng làm phức tạp các hoạt động của quỹ, khiến việc thu hút đủ vốn tư nhân trở nên khó khăn hoặc tối ưu hóa kết quả dự án.
- Nếu các quỹ xanh được triển khai, cần thiết lập các khuôn khổ pháp lý thích hợp, các chương trình xây dựng năng lực và cơ chế giám sát chặt chẽ hơn.

v. **Báo cáo bắt buộc về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG):**

- Việc Việt Nam tiến tới yêu cầu báo cáo ESG bắt buộc vừa mang lại rào cản vừa tạo cơ hội. Khung pháp lý hiện tại của đất nước, được giới thiệu qua Thông tư số

96/2020/TT-BTC, yêu cầu báo cáo về các chỉ số bền vững chủ chốt như khí thải nhà kính và tiêu thụ tài nguyên, nhưng vẫn còn hạn chế về phạm vi so với các khung pháp lý toàn diện hơn ở EU hay Singapore. Một rào cản chính đối với việc thực thi hiệu quả là thiếu một phân loại ESG hoàn chỉnh và khuôn khổ báo cáo chuẩn hóa, điều này gây khó khăn trong việc so sánh và độ tin cậy của các báo cáo.

- Tuy nhiên, điều này cũng mở ra cơ hội cho Việt Nam củng cố cơ sở hạ tầng pháp lý và điều chỉnh sao cho gần gũi hơn với các tiêu chuẩn quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài và thúc đẩy minh bạch doanh nghiệp. Để nâng cao hiệu quả của báo cáo ESG, Việt Nam cần thiết lập hướng dẫn báo cáo rõ ràng hơn, cải thiện sự sẵn có của dữ liệu ESG và thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp trong việc công khai dữ liệu môi trường và xã hội. Bằng cách đó, Việt Nam có thể hiện thực hóa tiềm năng đối với các hoạt động kinh doanh bền vững và củng cố vị thế của đất nước trên thị trường toàn cầu.

4. Các ưu đãi và chế tài tài chính xanh để thúc đẩy phát triển bền vững

- Bộ Tài chính (MOF) đã triển khai các ưu đãi và biện pháp không khuyến khích tài chính khác nhau nhằm hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo. Các biện pháp này bao gồm miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT), thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng (VAT), đặc biệt đối với các dự án năng lượng tái tạo mới. Ví dụ, các doanh nghiệp năng lượng tái tạo có thể được hưởng mức thuế CIT giảm 10% trong 15 năm và miễn thuế thuê đất, thuế nhập khẩu thiết bị thiết yếu trong bốn năm đầu hoạt động. Hơn nữa, các khoản vay ưu đãi và nguồn vốn từ chính phủ cho nghiên cứu và phát triển (R&D) trong lĩnh vực năng lượng tái tạo cũng có sẵn, cung cấp sự hỗ trợ tài chính quan trọng. Các ưu đãi này giúp bù đắp chi phí đầu tư ban đầu cao, từ đó khuyến khích đầu tư cả trong nước và quốc tế vào lĩnh vực này.
- Về các biện pháp không khuyến khích, đã có những hệ thống hiệu quả và đang phát triển. Tuy nhiên, vẫn còn một số thách thức. Ví dụ, mặc dù thuế bảo vệ môi trường (EPT) đã đóng góp tăng lên cho ngân sách quốc gia, nhưng nó vẫn chiếm một tỷ trọng tương đối nhỏ trong tổng thể hệ thống tài chính, và phạm vi áp dụng của nó chỉ giới hạn trong một số ngành. Điều này hạn chế khả năng thúc đẩy thay đổi môi trường rộng rãi. Phí bảo vệ môi trường (EPF), được thiết lập để phạt các hoạt động gây ô nhiễm, cũng đã đóng góp khiêm tốn vào ngân sách quốc gia và có tác động hạn chế trong việc thay đổi hành vi tiêu dùng hoặc thúc đẩy các thực hành bền vững. Để tăng cường quá trình chuyển đổi năng lượng tái tạo, Bộ Tài chính có thể mở rộng phạm vi của các loại thuế và phí này để bao quát nhiều ngành hơn và giới thiệu các biện pháp như thuế carbon, nhằm phù hợp hơn với các cam kết khí hậu quốc tế.
- Để cải thiện các ưu đãi và biện pháp không khuyến khích hiện tại, Bộ Tài chính cần xem xét các tiêu chí quan trọng như: sự phù hợp với bối cảnh chính sách hiện có, đảm bảo các ưu đãi dẫn đến đầu tư mà nếu không có sẽ không xảy ra (tính bổ sung), hiệu quả tài nguyên, nhắm mục tiêu các ưu đãi vào việc giải quyết các rủi ro cụ thể mà không bao phủ quá mức, minh bạch và dự đoán được, và việc tham gia của các bên liên quan đa dạng trong quá trình thiết kế và triển khai.
- Những bước đi này sẽ giúp tạo ra một môi trường thuận lợi cho đầu tư xanh đồng thời tránh các sai lệch có thể làm suy yếu sự tham gia của khu vực tư nhân. Một

chiến lược quan trọng khác là các khuôn khổ phối hợp chi tiết, nêu rõ vai trò của các cơ quan khác nhau trong việc quản lý khai thác tài nguyên, bao gồm các cơ quan thuế và cơ quan môi trường. Điều này sẽ làm rõ trách nhiệm trong việc dẫn dắt và hợp tác giải quyết các vấn đề cụ thể, đảm bảo tính trách nhiệm trong việc thực thi.

Báo cáo tiếp theo sẽ tập trung vào việc lập bản đồ các hợp tác tài chính xanh giữa Bộ Tài chính và các đối tác phát triển, với trọng tâm là các lĩnh vực ưu tiên. Nó sẽ bao gồm một đánh giá và rà soát các sáng kiến đã và đang triển khai, xác định các lĩnh vực cần thêm sự chú trọng và hỗ trợ. Dựa trên phân tích này, báo cáo sẽ đưa ra các khuyến nghị chiến lược cho Bộ Tài chính trong việc cấu trúc và thúc đẩy các nỗ lực phát triển tài chính xanh.